TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 551/2019/QĐST-HNGĐ	*Bến Cát, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 149, 212,213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 895/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Trọng N, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 2, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Phí L, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 2, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19/12/2019, ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị Phí L có Đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn sau khi hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ông N và bà L tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có liên quan trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị Phí L được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị Phí L đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Đình H, sinh ngày 06/6/2014 cho bà Nguyễn Thị Phí L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Trần Trọng N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (30/12/2019) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Trần Trọng N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị Phí L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Ông N đồng ý nộp thay cho bà L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0042383 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ông N đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo